TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM ĐÔNG** **TỈNH THỪATHIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2020/QĐST-HNGĐ	*Nam Đông, ngày 27 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM ĐÔNG, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 110 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 07/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2020 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Trần Xuân H, sinh năm 1998, dân tộc: Cơ Tu.

- Chị Pơ Loong Thị T, sinh năm 1997, dân tộc: Tà Ôi.

Cùng địa chỉ: Thôn A2, xã HS, huyện NĐ, tỉnh TTH.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Xuân H và chị Pơ Loong Thị T đăng ký kết hôn ngày 18/10/2018 tại Ủy ban nhân dân xã HS, huyện NĐ, tỉnh TTH trên cơ sở tự nguyện nên quan hệ hôn nhân giữa anh Trần Xuân H và chị Pơ Loong Thị T là hợp pháp.

Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc và sinh được 01 người con chung tên Trần Thị Mỹ A, sinh ngày 19/5/2016. Sau một thời gian sống hạnh phúc thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do nhiều nguyên nhân; anh Trần Xuân H thừa nhận bản thân mình ham chơi, không quan tâm đến vợ con; sống không chung T với vợ dẫn đến chị Pơ Loong Thị T có thời gian đưa con về sống tại nhà của cha mẹ của mình. Hiện nay mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, tình nghĩa vợ chồng không còn nên anh Trần Xuân H và chị Pơ Loong Thị T không muốn đoàn tụ gia đình mà thống nhất thuận tình ly hôn. Việc anh Trần Xuân H và chị Pơ Loong Thị T thuận tình ly hôn là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của

luật và trái đạo đức xã hội. Vì vậy, căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình để công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Trần Xuân H và chị Pơ Loong Thị T.

[2] Về con chung: Anh Trần Xuân H và chị Pơ Loong Thị T có 01 người con chung tên Trần Thị Mỹ A, sinh ngày 19/5/2016. Anh Trần Xuân H và chị Pơ Loong Thị T thỏa thuận: Giao người con chung tên Trần Thị Mỹ A, sinh ngày 19/5/2016 cho chị Pơ Loong Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi). Anh Trần Xuân H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung một tháng số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Trần Thị Mỹ A đủ 18 tuổi. Hiện nay cháu Trần Thị Mỹ A đang sống với chị Pơ Loong Thị T.

[3] Về tài sản chung: Anh Trần Xuân H và chị Pơ Loong Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về các vấn đề khác: Nghĩa vụ về tài sản chung thì anh Trần Xuân H và chị Pơ Loong Thị T trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Xuân H và chị Pơ Loong Thị T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao người con chung tên Trần Thị Mỹ A, sinh ngày 19/5/2016 cho chị Pơ Loong Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi). Anh Trần Xuân H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 500.000 đồng (Năm trăm nghìn) kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Trần Thị Mỹ A đủ 18 tuổi. Hiện nay cháu Trần Thị Mỹ A đang sống với chị Pơ Loong Thị T.

- Về tài sản chung: Không ai yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

- Nghĩa vụ tài sản chung: Không ai yêu cầu nên Toà án không giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Trần Xuân H và chị Pơ Loong Thị T mỗi người phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn) lệ phí giải quyết việc dân sự, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm đã nộp theo các biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2011/000737, AA/2011/000738 ngày 02/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện NĐ, tỉnh TTH. Anh Trần Xuân H và chị Pơ Loong Thị T đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TTH;
- VKSND huyện NĐ;
- Chi cục THADS huyện NĐ;
- UBND xã HS;
(Đăng ký kết hôn ngày 18/10/2018)
- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự;
- Lưu dán án văn, hồ sơ việc dân sự.

Hồ Minh Thược